TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2021.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Bình.

2. Bà Đào Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐ-TA ngày 17/6/2021giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2017 tại UBND xã P, huyện V (Nay thuộc thị xã N), tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái cùng với mẹ chồng khoảng một năm rồi ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc mâu thuẫn nảy sinh từ khoảng năm 2018 nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, anh P không chăm lo

cho gia đình. Ngoài ra, chị N nghi ngờ anh P sử dụng chất ma túy. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Hoàng Văn P có con chung là Hoàng Trọng H sinh ngày 18/6/2017. Chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị N đã cung cấp cho Tòa án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao sổ hộ khẩu ghi tên chủ hộ Hoàng Văn P; bản sao chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn P và Hà Thị N.

Tại bản tự khai anh Hoàng Văn P trình bày như sau: Quá trình kết hôn và chung sống giữa anh và chị Hà Thị N đúng như chị N đã trình bày. Về nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn anh cho rằng do mình mải chơi nên có mắc vào tệ nạn xã hội dẫn đến không quan tâm đến gia đình và chăm sóc cho vợ con. Anh P mong muốn chị N cho anh một cơ hội để sửa chữa sai lầm vì vậy không đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Trọng H, sinh ngày 18/6/2017 như chị N đã trình bày là đúng. Nếu chị N nhất quyết ly hôn thì anh P nhất trí để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị N. Xử cho chị Hà Thị N và anh Hoàng Văn P ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Trọng H, sinh ngày 18/6/2017 cho chị Hà Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Ngày 04/5/2021 chị Hà Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn P có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Hà Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐ-TA ngày 17 tháng 6 năm 2021 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn P vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn P.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Hà Thị N và anh Hoàng Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 25/4/2017 tại UBND xã P, (huyện V) nay là thị xã N, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, và ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn nảy sinh từ khoảng năm 2018 nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Ngoài ra, chị N nghi ngờ anh mắc tệ nạn xã hội sử dụng chất ma túy nên không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh P cũng thừa nhận do bản thân mải chơi dẫn đến mắc vào tệ nạn xã hội khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Hiện tại anh P và chị N sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: chị Hà Thị N và anh Hoàng Văn P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, anh P thuộc diện theo dõi người nghi sử dụng chất ma túy tại địa phương, đây cũng là nguyên nhân anh P không chăm lo cho gia đình, khiến cho vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn giữa chị N và anh P đã phát sinh từ nhiều năm nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Hoàng Văn P không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện đời sống chung

của vợ chồng, hiện nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Quá trình giải quyết vụ án các bên đã thỏa thuận giao con chung Hoàng Trọng H, sinh ngày 18/6/2017 cho chị Hà Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*:

Chị Hà Thị N và anh Hoàng Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hà Thị N: Xử cho chị **Hà Thị N** được ly hôn anh **Hoàng Văn P**.

2. Về con chung: công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung Hoàng Trọng H, sinh ngày 18/6/2017 cho chị Hà Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007740 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Chị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng